BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06/2016/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016*

THÔNG TƯ
Quy định về sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 12 tháng 7 năm 2013 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ);

Căn cứ Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây viết gọn là Nghị định số 25/2012/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, yêu cầu, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, quản lý chất lượng, phòng ngừa, ứng phó sự cố, chế độ quản lý, bảo quản, thống kê, báo cáo và trách nhiệm trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an thực hiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân Công an (sau đây viết gọn là cán bộ, chiến sĩ).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Tuân thủ quy định của Luật Công an nhân dân, Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm an toàn, tiết kiệm, đúng quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

3. Bảo đảm đúng mục đích, kế hoạch, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức trang bị, khả năng ngân sách của Bộ Công an và định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 4. Danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu trong Công an nhân dân

1. Danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 5 Thông tư số 06/2014/TT-BCA ngày 25/01/2014 của Bộ Công an quy định về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Thông tư số 06/2014/TT-BCA).

2. Danh mục thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được quy định tại Mục 3 Phụ lục I và Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2014/TT-BCA ngày 13/5/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong Công an nhân dân.

3. Danh mục thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
SẢN XUẤT VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

Điều 5. Yêu cầu đối với cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cơ sở, doanh nghiệp sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 25/2012/NĐ-CP.

2. Cơ sở, doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị đáp ứng được yêu cầu sản xuất thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

c) Được Bộ trưởng Bộ Công an giao kế hoạch hoặc nhiệm vụ;

d) Cán bộ, chiến sĩ phục vụ hoặc trực tiếp tham gia sản xuất thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất;

đ) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất.

Điều 6. Yêu cầu đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được sản xuất trước khi đưa vào lưu thông, sử dụng

1. Vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được sản xuất trước khi đưa vào lưu thông, sử dụng phải được thử nghiệm, đánh giá, phân loại bảo đảm an toàn, chất lượng của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được sản xuất phải đóng số hiệu, ký hiệu; trên bao bì sản phẩm ghi rõ cơ sở, doanh nghiệp, năm sản xuất, hạn sử dụng (nếu có), chủng loại, số đăng ký chất lượng sản phẩm, thông số kỹ thuật, hướng dẫn bảo quản, sử dụng, thông tin cảnh báo an toàn.

Điều 7. Bảo đảm an toàn trong sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

Cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quản lý, xử lý nguyên liệu, phế thải, khí thải, thử nghiệm, đánh giá sản phẩm; quản lý hệ thống trang thiết bị điện, thông tin liên lạc, hệ thống đo lường, kiểm soát công nghệ của các thiết bị, an toàn lao động và các biện pháp bảo đảm an toàn khác.

Điều 8. Bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

Người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải tổ chức thực hiện các biện pháp sau đây để bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất

1. Các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự: Xây dựng nội quy ra, vào cơ sở, doanh nghiệp; tổ chức lực lượng bảo vệ; kiểm soát phương tiện, đồ vật,

hàng hóa được vận chuyển ra, vào cơ sở, doanh nghiệp; phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra tại cơ sở, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Các biện pháp phòng cháy, chữa cháy: Xây dựng nội quy an toàn, trang bị phương tiện, tổ chức lực lượng, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, xây dựng phương án chữa cháy cơ sở và các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Điều 7 và Điều 18 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

3. Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất và bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện:

a) Phối hợp với Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các đơn vị chức năng có liên quan của Bộ Công an, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương nơi có cơ sở, doanh nghiệp sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ xây dựng, tổ chức thực tập, diễn tập phương án ứng phó sự cố cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định về phòng, chống cháy, nổ, an toàn lao động, phòng ngừa, ứng phó sự cố;

b) Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, lực lượng và kinh phí bảo đảm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất.

Mục 2

NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

Điều 9. Nhập khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của Công an nhân dân

Vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của Công an nhân dân mà trong nước chưa sản xuất được hoặc chưa đáp ứng đủ nhu cầu thì Bộ trưởng Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc nhập khẩu. Kế hoạch nhập khẩu, cấp phép nhập khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2014/TT-BCA ngày 08/12/2014 của Bộ Công an quy định về cấp phép nhập khẩu và đề nghị xét miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh, trật tự.

Điều 10. Quản lý chất lượng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ nhập khẩu

Việc quản lý chất lượng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số

50/2010/TT-BCA ngày 16/11/2010 của Bộ Công an quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa mua sắm, nhập khẩu trong Công an nhân dân.

Điều 11. Yêu cầu đối với cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an nhập khẩu, xuất khẩu công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cơ sở, doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu công cụ hỗ trợ phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 25/2012/NĐ-CP.

2. Cơ sở, doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Phù hợp với quy hoạch về cơ sở, doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của Bộ Công an.

Mục 3

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, BẢO QUẢN VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU

Điều 12. Bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

Việc bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương II Thông tư số 40/2013/TT-BCA ngày 07/10/2013 của Bộ Công an quy định về bảo quản hàng trong kho Công an nhân dân.

Điều 13. Tiêu chuẩn kho cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Kho cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm tiêu chuẩn TCVN-AN 017:2012 Kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân - Yêu cầu chung ban hành kèm theo Thông tư số 13/2012/TT-BCA ngày 20/3/2012 của Bộ Công an ban hành các tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an về phương tiện thuỷ Công an nhân dân; về kho tổng hợp; kho vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là Thông tư số 13/2012/TT-BCA).

2. Kho cất giữ thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm tiêu chuẩn TCVN-AN 018:2012 Kho tổng hợp trong Công an nhân dân - Yêu cầu chung ban hành kèm theo Thông tư số 13/2012/TT-BCA.

Điều 14. Tiêu chuẩn của cán bộ được giao bảo quản kho cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cán bộ được giao bảo quản kho cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2012/TT-BCA

ngày 29/5/2012 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh.

2. Tiêu chuẩn của cán bộ được giao bảo quản kho cất giữ thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

a) Có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có đủ sức khỏe phù hợp với công việc được giao được cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên chứng nhận;

c) Được huấn luyện chuyên môn về quản lý thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

d) Nắm vững nội quy, chế độ quản lý, bảo quản kho cất giữ thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ được giao bảo quản kho cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Thống kê, phân loại, giao, nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo đúng chế độ quản lý.

2. Thường xuyên kiểm tra và có biện pháp phòng, chống han, gỉ, mối, mọt, ẩm, mốc, mất mát, cháy, nổ đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được giao bảo quản; thực hiện vệ sinh trong và ngoài kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

3. Quản lý, bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo đúng chế độ, quy trình, bảo đảm an toàn, không để mất, hư hỏng.

Điều 16. Thủ tục giao, nhận, nhập kho, xuất kho đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

Thủ tục giao, nhận, nhập kho, xuất kho đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương II Thông tư số 53/2014/TT-BCA ngày 29/10/2014 của Bộ Công an quy định về nghiệp vụ công tác kho trong Công an nhân dân.

Điều 17. Bảo đảm an toàn trong giao, nhận, xếp dỡ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Trước khi giao, nhận, xếp dỡ vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy.

2. Phương tiện, công cụ xếp dỡ phải đúng quy cách, chủng loại.

3. Người được giao nhiệm vụ xếp dỡ, người điều khiển phương tiện xếp dỡ phải được trang bị bảo hộ lao động. Trong quá trình xếp dỡ phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

4. Quá trình giao, nhận, xếp dỡ phải đúng quy trình kỹ thuật, không được làm biến dạng, mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 18. Bảo đảm an toàn trong vận chuyển vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Việc vận chuyển vũ khí, công cụ hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 06/2014/TT-BCA.

2. Việc vận chuyển thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Phương tiện vận chuyển thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phải có khung mui kín chống được mưa nắng, sàn, thùng xe phải sạch, không có các hóa chất độc hại. Không được chở thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ chung với các hàng hóa khác mà có tính chất hóa học gây ảnh hưởng tới thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Trong quá trình vận chuyển phải che, đậy, chằng, buộc, kê, chèn chắc chắn và sắp xếp nhẹ nhàng; hạn chế việc tháo dỡ các bao kiện, di dời các ký, mã hiệu gắn kèm theo thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ. Trường hợp phải chia nhỏ khối lượng để vận chuyển phải ghi chép, đánh dấu riêng biệt tránh nhầm lẫn.

Chương III
TRÁCH NHIỆM TRONG SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ VÀ CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO

Điều 19. Trách nhiệm của Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt kế hoạch sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân trước ngày 15 tháng 10 của năm kế hoạch. Căn cứ vào kế hoạch phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công an, thực hiện việc giao danh mục sản phẩm cho các đơn vị sản xuất thuộc phạm vi quản lý trước ngày 31 tháng 12 của năm kế hoạch.

3. Tổ chức thực hiện việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các đơn vị có chức năng nghiên cứu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ

1. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thực hiện:

a) Lập kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo thẩm quyền;

b) Biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

c) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, chất lượng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân;

d) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

đ) Hướng dẫn, xây dựng, đề xuất thẩm định và trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an, định mức kinh tế - kỹ thuật và phương án giá các sản phẩm vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

e) Tham gia lập kế hoạch sửa chữa, thu hồi, tiêu hủy vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ công tác và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để lập kế hoạch trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ gửi Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật tổng hợp làm căn cứ xây dựng kế hoạch sản xuất, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Đề xuất giải pháp, kế hoạch về nghiên cứu, sản xuất vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân.

3. Trường hợp được trang bị thêm vũ khí, mua sắm các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ bằng nguồn kinh phí hỗ trợ, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật để làm căn cứ xây dựng kế hoạch sản xuất, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

4. Tổng hợp, báo cáo công tác trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ của đơn vị, địa phương mình gửi về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an

1. Tổ chức thực hiện việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo kế hoạch hoặc nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

4. Báo cáo Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật về kết quả thực hiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 23. Chế độ thống kê, báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng, năm, các cơ sở, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an thực hiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm thống kê, báo cáo Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật về kết quả thực hiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình hoạt động.

2. Căn cứ vào báo cáo của các cơ sở, doanh nghiệp, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an kết quả thực hiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 3 năm 2016.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, H56.

BỘ TRƯỞNG

BỘ CÔNG AN

Đại tướng Trần Đại Quang